

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI CHÂU  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/6/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Hà Thị Tám  
2. Bà Đinh Thị Thủy

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Hà Thế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/2/2022, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1979; Nơi cư trú, nơi làm việc: Xóm C, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại đội 3, phân trại số 2, trại giam Suối Hai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/02/2022, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày:***

***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Hà Văn N được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã được UBND xã Bao La, huyện Mai Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/1995. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường, nhưng đến năm 2014 anh Hà Văn N bị tòa án tuyên phạt 12 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên chị Piềng đã về nhà mẹ đẻ ở xóm Chiềng Pùng, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để sinh sống. Nay nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn N.

*Về con chung:* Chị Hà Thị P và anh Hà Văn N có 01 con chung tên là Hà Anh Đức, sinh ngày 08/6/1998 đang ở cùng chị Piềng. Hiện nay con đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường và đủ năng lực trách nhiệm dân sự, cháu tự quyết định cuộc sống của mình nên chị Piềng không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Hà Thị P và anh Hà Văn N không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề nghị Tòa giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị Hà Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

***Bị đơn anh Hà Văn N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn N công nhận chị Hà Thị P trình bày về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung và đúng sự thật. Nguyên nhân chị Piềng xin ly hôn anh không biết, quá trình chấp hành án chị Hà Thị P đến thăm được 02 lần, sau đó thì không quan tâm đến anh nữa. Về con chung hiện nay có 01 con là Hà Anh Đ, sinh ngày 08/6/1998 đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu tòa giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Văn N công nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Hà Văn N không muốn ly hôn chỉ muốn chị Hà Thị P về đoàn tụ nên anh Hà Văn N không trình bày gì thêm và không có nguyện vọng đề nghị tòa xét xử vắng mặt anh. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản thông qua Trại giam Suối Hai để đưa vụ kiện ra xét xử theo thủ tục chung.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành thu thập chứng cứ và thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Hà Văn N vẫn vắng mặt nên tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng

giữa chị Hà Thị P và anh Hà Văn N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Hà Văn N. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đương sự đều công nhận không có, con chung đã trên 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết ly hôn anh Hà Văn N có nơi cư trú tại: Xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ kiện anh Hà Văn N đã vắng mặt tại phiên tòa lần hai vì không thể tham gia được, để đảm bảo về thời hạn tố tụng và quyền của các bên đương sự tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại giấy xác nhận của Công an xã Bao La ngày 07/6/2021, thì chị Hà Thị Piềng trong giấy kết hôn và chị Hà Thị P trong giấy chứng minh nhân dân đều là một người và hiện nay lấy tên là Hà Thị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Thị P trình bày hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, chị không còn tình cảm gì với anh Ngọc và không muốn sống chung cùng anh Ngọc. Từ đó cho thấy giữa chị Piềng và anh Ngọc không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Piềng và anh Ngọc đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị P.

[3] Về con chung: Chị Piềng và anh Ngọc có 01 con chung là Hà Anh Đức, sinh ngày 08/6/1998, hiện nay đã trên 18 tuổi có sức khỏe và đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hà Anh Đức có quyền quyết định cuộc sống riêng của mình nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị P và anh Hà Văn N đều công nhận không có, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hà Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Hà Văn N.

2. Về án phí: Chị Hà Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000418 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Hà Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Bao la;
- ( đăng ký ngày 28/3/1995)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cập án

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Nguyễn Hồng Hưng**